

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/CTPM/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PÙ MÁT

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383 731 205

E-mail: duoclieupumatconcuong@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2901148213

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 71/2019/NNPTNT-AN ngày 02 tháng 8 năm 2019 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Nghệ An cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ TÚI LỘC DÂY THÌA CANH**

2. Thành phần: Dây thìa canh 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất được ghi trên nhãn hộp

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi giấy (túi lọc) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

- Quy cách đóng gói: 75 gam /hộp

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU PÙ MÁT – XƯỞNG SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN TRÀ DƯỢC LIỆU THÀNH AN

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7975:2008 cho chè thảo mộc túi lọc

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nghệ An, ngày 03 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ThS. Phan Xuân Diện

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DUỢC LIỆU PÙ MÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 25/QĐ-CTPM

Con Cuông, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố tiêu chuẩn áp dụng**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP DUỢC LIỆU PÙ MÁT

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 do Chủ tịch nước công bố ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 do Chủ tịch quốc hội công bố ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ theo giấy phép kinh doanh số: 2901148213 ngày 04 tháng 12 năm 2009 và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở

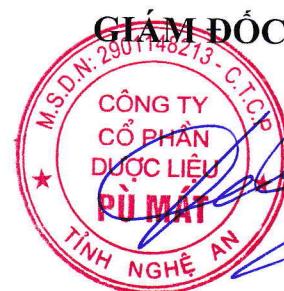
- Áp dụng cho sản phẩm hàng hoá (tên, kiểu, loại): **Trà túi lọc Dây thìa canh**

Điều 2. Các phòng ban có liên quan của doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Tất cả các phòng ban có liên quan;
- Lưu.



ThS. Phan Xuân Diện

CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU PÙ MÁT

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS: 02/2020/CTPM

TRÀ TÚI LỘC DÂY THÌA CANH

Con Cuông, ngày 03 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



ThS. Phan Xuân Diện

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: TRÀ TÚI LỌC DÂY THÌA CANH

**2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU PÙ MÁT –
XUỞNG SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN TRÀ DƯỢC LIỆU THÀNH AN**

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

3. Trạng thái sản phẩm:

- Dạng bào chế: Dạng bột trà trong túi lọc
- Màu sắc: Bột màu nâu nhạt
- Mùi: Mùi thơm của dược liệu, không hôi mốc
- Khối lượng tịnh: Gói 2,5 gam ($\pm 0,2$ gam)

4. Thành phần cấu tạo: Dây thìa canh 100%

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

5.1. Giới hạn về vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Coliforms	Vi khuẩn/g	10^3
2	Tổng số bào tử nấm men	Bào tử/g	10^4
3	Tổng số bào tử nấm mốc	Bào tử/g	10^4
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Khuẩn lạc	10^6

5.2 Giới hạn về kim loại nặng:

TT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	2
2	Cadimi (Cd)	ppm	1
3	Asen tổng (As)	ppm	1
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,05

5.3. Các chỉ tiêu đối với túi lọc

- Giấy lọc gấp thành túi kín, đảm bảo khi pha Trà không lọt ra ngoài túi.
- Mỗi túi chứa được từ 2,5 gam trà (lượng trà trong túi chứa không quá 1/2 chiều cao của túi). Túi lọc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất được ghi trên nhãn hộp.

7. Đối tượng sử dụng: Dùng cho người bị tiểu đường type 1 và type 2; người bị mỡ máu cao

8. Hướng dẫn sử dụng: Nhúng túi lọc vào cốc sứ 250 - 300 ml, đổ nước sôi 100⁰C, đậy kín nắp và đợi khoảng 7 đến 10 phút sau là có thể sử dụng, mỗi lần dùng 2 túi. Ngày dùng 3 lần, nên dùng sau khi ăn no 15 đến 20 phút (Để có hiệu quả hơn, tốt nhất bỏ 6 túi lọc vào bình giữ nhiệt khoảng 1,2 đến 1,5 lít nước đun sôi và uống cả ngày thay nước)

9. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

10. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Bột trà được đóng trong túi lọc, bên ngoài là túi thiếc, ngoài cùng là hộp giấy. Tất cả đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói (Khối lượng tịnh trong 01 hộp 30 túi nhúng): 75 gam (2,5 túi x 3 gam/túi).

11. Nhãn sản phẩm: Theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa và các văn bản hiện hành khác của nhà nước (Có nhãn đính kèm)

12. Quy trình sản xuất: Có phụ lục đính kèm.

13. Chịu trách nhiệm về chất lượng và phân phối sản phẩm: Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát

Địa chỉ: Nhà bà Hồ Thị Ái, khối 1 thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383 731 205 (Văn phòng) 0915 885 205 (Phòng Kinh doanh)

Email: duoclieupumatconcuong@gmail.com Website: duoclieupumat.com

Con Cuông, ngày 03 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ThS. Phan Xuân Diện